



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm kiểm soát chất lượng nước**
Laboratory: **Department of Water Quality Control**

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh**
Organization: **Quang Ninh Domestic Water Joint Stock Company**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1509**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa**
Field: **Chemical**

Người quản lý: **Nguyễn Thế Đức**
Laboratory manager: **Nguyen The Duc**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Từ ngày /01/2026 đến ngày 26/8/2026**

Địa chỉ: **449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh**
Address: **449 Nguyen Van Cu Street , Hạ Long Ward, Quang Ninh Province**

Địa điểm: **Nhà máy nước Yên Lập, phường Đông Mai, tỉnh Quảng Ninh**
Location: **Yen Lap water Factory, Dong Mai Ward, Quang Ninh Province**

Điện thoại/ Tel: **0917 866 483**

Email: **ptn.ctcpnsqn@gmail.com**

Website: **http://quawaco.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 1509****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Xác định hàm lượng Clo dư tự do ^(x) Phương pháp đo nhanh <i>Determination of free residual Chlorine Quick measurement method</i>	(0,02 ~ 8,0) mg/L	SMEWW 4500-Cl.G: 2023
2.		Xác định pH ^(x) Phương pháp đo nhanh <i>Determination of pH value Quick measurement method</i>	2 ~ 12	TCVN 6492:2011
3.		Xác định tổng cường độ mùi Phương pháp cảm quan <i>Determination of total intensity of odor Sensory method</i>		SMEWW 2150C:2023
4.		Xác định chỉ số Pemanganate Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of permanganate index. Titration method</i>	1,5 mg/L	TCVN 6186:1996
5.		Xác định hàm lượng Amoni Phương pháp UV-Vis <i>Determination of Ammonia content UV-Vis method</i>	1,5 mg/L	SMEWW 4500- NH ₃ .F:2023

Chú thích/ Note:

- SMEWW: Các phương pháp tiêu chuẩn kiểm tra nước và nước thải (Hiệp hội Y tế Công cộng Hoa Kỳ)/Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater (American Public Health Association).

- TCVN: Tiêu Chuẩn Việt Nam / Vietnam standard.

- ^(x): Phép thử thực hiện tại hiện trường/onsite test.

Trường hợp Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ It is mandatory for Quang Ninh Domestic Water Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.

